

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9194 /UBND-NC

Long Thành, ngày 10 tháng 9 năm 2020

V/v niêm yết 06 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an trên Trang thông tin điện tử huyện và tại Bộ phận một cửa huyện.

Kính gửi:

- Công an huyện;
- Phòng Văn hóa – Thông tin;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện.

UBND huyện nhận được Văn bản số 699/CAH-QLHC ngày 27/8/2020 của Công an huyện Long Thành về việc triển khai niêm yết 06 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an trên Trang thông tin điện tử huyện và tại Bộ phận một cửa huyện (*Văn bản đính kèm*); Chủ tịch UBND huyện Long Thành có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương triển khai niêm yết 06 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an trên Trang thông tin điện tử huyện và tại Bộ phận một cửa huyện theo đề nghị của Công an huyện. Giao Công an huyện, phòng Văn Hóa – Thông tin huyện triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Giao Văn phòng HĐND – UBND huyện hỗ trợ Công an huyện trong việc niêm yết tại Bộ phận một cửa huyện; đồng thời theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện đến Chủ tịch UBND huyện. /.

*Nơi nhận :*

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT.UBND huyện;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu VT-NC (Huy).

**CHỦ TỊCH**  


**Võ Tấn Đức**

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI  
CÔNG AN HUYỆN LONG THÀNH

Số: 69/CAH-QLHC

V/v triển khai niêm yết 06 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Công an trên trang thông tin điện tử huyện và tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Thành, ngày 27 tháng 8 năm 2020.

Kính gửi: Đ/c Chủ tịch UBND huyện Long Thành.

Thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Công an tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Thực hiện Công văn số 1179/CAT-PC01 ngày 22/5/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Đến nay, Công an huyện đã hoàn thành việc xây dựng "06 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Công an tại Bộ phận một cửa cấp huyện". Để kịp thời thực hiện đúng các nội dung chỉ đạo, Công an huyện kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện Long Thành chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin huyện triển khai niêm yết nội dung của "06 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Công an tại Bộ phận một cửa cấp huyện" lên trang thông tin điện tử huyện Long Thành (Có File kèm theo).

Công an huyện sẽ niêm yết công khai "06 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Công an tại Bộ phận một cửa cấp huyện" từ ngày 31/8/2020. Đồng thời đề nghị UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND - UBND huyện hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ngành Công an triển khai thêm các thủ tục trên tại Bộ phận một cửa cấp huyện (Có hồ sơ quy trình kèm theo).

Công an huyện kính mong đồng chí Chủ tịch UBND huyện Long Thành xem xét, phê duyệt theo nội dung đề nghị. /.

Nơi nhận:

- Như trên (xin ý kiến);
- Đ/c Trưởng CA huyện (B/cáo);
- Lưu: VT, QLHC.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN  
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN



Thượng tá Nguyễn Hoàng Hoa

## QUY TRÌNH, THỦ TỤC CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN (9 SỐ)

### I. CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN (9 SỐ)

<b>Thủ tục</b>	Cấp Chứng minh nhân dân (9 số)
<b>Thời hạn giải quyết</b>	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 15 ngày làm việc đối với các trường hợp cấp mới.
<b>Đối tượng thực hiện</b>	Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên đã đăng kí thường trú. Cơ sở tính tuổi là theo ngày, tháng, năm sinh ghi trong sổ hộ khẩu phù hợp với ngày, tháng, năm sinh trong giấy khai sinh.
<b>Cơ quan thực hiện</b>	Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an cấp huyện.
<b>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Chứng minh nhân dân.
<b>Lệ phí</b>	Công dân có hộ khẩu thường trú các xã, thị trấn thuộc huyện: 5000đ/lần cấp. * Đối tượng miễn thu lệ phí: - Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi; - Con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh; - Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ; không nơi nương tựa; đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh. * Lưu ý: không bao gồm tiền ảnh của người được cấp CMND.
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện</b>	a) Đối với công dân bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi khi làm thủ tục cấp lại CMND thực hiện các thủ tục theo quy định chung, ngoài ra phải có người đại diện hợp pháp đến cùng để làm thủ tục theo quy định. Việc viết đơn đề nghị, kê khai Tờ khai CMND do người đại diện hợp pháp thực hiện và phải chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai. Cơ quan cấp CMND cho những trường hợp này có trách nhiệm lập danh sách và lưu hồ sơ riêng để theo dõi, quản lý.

	<p>b) Đối tượng tạm thời chưa được cấp Chứng minh nhân dân: Những người đang bị tạm giam, đang thi hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>
<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>	<p>+ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP, ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân.  + Thông tư số 04/1999/TT-BCA(C13), ngày 19/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn chi tiết một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân.  + Quyết định số 998/2001/QĐ-BCA(C11), ngày 10/10/2001 của Bộ Công an về việc ban hành các biểu mẫu sử dụng trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.  + Nghị định số 106/2013/NĐ-CP, ngày 17/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP, ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP, ngày 19/11/2007 của Chính phủ.  + Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.  + Quyết định số 2671/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.  + Hướng dẫn số 2959/C06-P4 ngày 09/6/2020 của Cục cảnh sát về việc hướng dẫn công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân (thay thế hướng dẫn 1718/C41-C72 ngày 02/6/2017 của Tổng cục Cảnh sát về công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân và các hướng dẫn trước đây).  + Công văn số 3818/C41-C72 ngày 22/11/2017 của tổng cục Cảnh sát về việc thực hiện hướng dẫn cơ chế một cửa trong công tác cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân.</p>
	<p>Bước 1:  Công dân xuất trình sổ hộ khẩu, đơn đề nghị cấp CMND cùng các giấy tờ liên quan khác  + Đối với công dân từ đủ 15 tuổi trở lên khi làm thủ tục cấp CMND thì phải có đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân trình</p>

<p><b>Trình tự thực hiện</b></p>	<p>bày rõ lý do, có xác nhận của Công an xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, dán ảnh vào đơn có đóng dấu giáp lai vào ảnh.</p> <p>Bước 2:</p> <p>Công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Cơ quan Công an tiếp nhận đơn đề nghị cấp CMND đổi chiếu thông tin kê khai với sổ hộ khẩu cùng các giấy tờ liên quan;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân kê khai Tờ khai CMND và Chỉ bản;</li> <li>- Chụp ảnh</li> <li>- Cơ quan Công an thu nhận vân tay của công dân vào tờ khai, chỉ bản và CMND theo quy định;</li> </ul> <p>* Lưu ý:</p> <p>+ Mục “ Quê quán” : Ghi địa danh hành chính 3 cấp (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh) theo giấy khai sinh, sổ hộ khẩu. Trường hợp các giấy tờ đó không ghi đầy đủ địa danh hành chính theo cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh thì ghi địa danh hành chính theo giấy tờ đó. Trường hợp địa danh hành chính có sự thay đổi thì ghi theo địa danh hành chính mới đã được thay đổi theo quy định.</p> <p>+ Mục “ Nơi thường trú”: Kê khai chi tiết đến số nhà, ngõ, đường phố, tổ dân phố/thôn/bản... và 3 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh). Trường hợp thông tin về nơi thường trú của công dân quá dài, không thể hiện được đầy đủ trên CMND thì được phép viết tắt, nhưng vẫn phải đảm bảo xác định được nơi thường trú của công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân nộp lệ phí cấp CMND theo quy định tại nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh theo quy định lệ phí cấp CMND trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> </ul> <p>Bước 3: Cơ quan Công an cấp giấy hẹn và trả kết quả cho công dân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Trả CMND theo thời gian và địa điểm trong giấy hẹn. Nơi trả CMND là nơi làm thủ tục cấp CMND; trường hợp công dân có yêu cầu trả CMND tại địa điểm khác thì hướng dẫn công dân đăng ký dịch vụ chuyển phát qua bưu điện và trả phí theo quy định.</li> <li>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</li> </ul>
<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Sổ hộ khẩu;</li> <li>b) 02 Ảnh chân dung 3x4cm;</li> </ul> </li> </ul>

	<p>+ Ảnh chân dung làm CMND là ảnh màu, phong nền trắng, chụp chính diện, để đầu trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục, tác phong nghiêm túc, lịch sự, không được sử dụng trang phục chuyên ngành khi chụp ảnh CMND; ảnh không qua chỉnh sửa photoshop, riêng đối với trường hợp công dân theo tôn giáo, dân tộc thì được phép mặc lễ phục tôn giáo, dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì được giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt và rõ hai tai.</p> <p>c) Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3);  * Trường hợp công dân làm thủ tục cấp CMND nơi công dân có đăng ký thường trú mà thông tin về nơi thường trú ghi trên Sổ hộ khẩu khác với địa chỉ thực tế hiện tại do thay đổi địa giới hành chính, sắp xếp lại số nhà và Sổ hộ khẩu chưa được điều chỉnh, bổ sung theo thông tin địa chỉ mới thì Công an cấp huyện nơi tiếp nhận hồ sơ cấp CMND thực hiện tiếp nhận, giải quyết cấp đổi cho người dân. Sau đó hướng dẫn công dân liên hệ Công an các xã, thị trấn để làm thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin về nơi đăng ký thường trú trên Sổ hộ khẩu cho công dân.</p> <p>d) Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4);  đ) Chỉ bản (ký hiệu là A7).  + Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
<b>Mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	+ Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3); + Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4); + Chỉ bản (ký hiệu là A7).
<b>Tên biểu mẫu</b>	Mau-CM3.doc
	Mau-CM4.doc

## II. ĐỔI CHỨNG MINH NHÂN DÂN (9 SỐ)

<b>Thủ tục</b>	Đổi Chứng minh nhân dân (9 số)
<b>Thời hạn giải quyết</b>	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 15 ngày làm việc đối với các trường hợp cấp đổi.
<b>Đối tượng thực hiện</b>	Những công dân đã được cấp CMND theo quy định đổi CMND trong những trường hợp sau: - CMND quá thời hạn sử dụng 15 năm kể từ ngày cấp; - CMND bị rách, hỏng, mờ nhòe, không rõ thông tin; - CMND đã được cấp có sai sót thông tin; - Thay đổi nội dung thông tin về họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, tôn giáo trên CMND; - Những người đã được cấp CMND nhưng chuyển nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trường hợp chuyển đăng ký hộ khẩu thường trú trong phạm vi tỉnh mà công dân có yêu cầu thì được đổi CMND. - Những trường hợp xác định lại giới tính, đã qua phẫu thuật thẩm mỹ, chỉnh hình hoặc vì lý do khác làm thay đổi hình ảnh hoặc đặc điểm nhận dạng của họ.
<b>Cơ quan thực hiện</b>	Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an cấp huyện.
<b>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Chứng minh nhân dân
<b>Lệ phí</b>	Công dân có hộ khẩu thường trú các xã, thị trấn thuộc huyện: 5000đ/lần cấp. * Đối tượng miễn thu lệ phí: - Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi; - Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; người có công với cách mạng. - Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ; không nơi nương tựa; người cao tuổi; người khuyết tật; đối tượng thuộc hộ nghèo

	<p>theo quy định của tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối Chứng minh nhân dân khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà;</li> <li>- Đối Chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trên Chứng minh nhân dân do lỗi của Cơ quan quản lý Chứng minh nhân dân.</li> </ul> <p>Lưu ý: không bao gồm tiền ảnh của người được cấp CMND.</p>
<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đối với những công dân trong biên chế chính thức của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang ở tập trung trong doanh trại, nhà tập thể mà chưa đăng ký thường trú tại một địa chỉ xác định khi làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại CMND cũng phải làm đầy đủ các thủ tục theo quy định chung. Riêng việc xuất trình hộ khẩu được thay bằng giấy giới thiệu của cấp có thẩm quyền kèm theo Chứng minh Quân đội nhân dân, Chứng minh Công an nhân dân; các trường hợp chưa được cấp Chứng minh quân đội, Chứng minh Công an nhân dân cần kèm theo quyết định tuyển dụng, quyết định phân công công tác.</li> <li>- Về thẩm quyền cấp giấy giới thiệu thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 14 thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.</li> <li>- Trường hợp công dân trong biên chế chính thức Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đã đăng ký thường trú tại một địa chỉ xác định thì việc cấp, đổi, cấp lại CMND thực hiện như đối với công dân khác.</li> <li>* Đối với công dân bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi khi làm thủ tục cấp lại CMND thực hiện các thủ tục theo quy định chung, ngoài ra phải có người đại diện hợp pháp đến cùng để làm thủ tục theo quy định. Việc viết đơn đề nghị, kê khai Tờ khai CMND do người đại diện hợp pháp thực hiện và phải chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai. Cơ quan cấp CMND cho những trường hợp này có trách nhiệm về các nội dung kê khai, Cơ quan cấp CMND cho những trường hợp này có trách nhiệm lập danh sách và lưu hồ sơ riêng để theo dõi, quản lý.</li> </ul>



	<p>* Những người đang bị tạm giam, đang thi hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>
<b>Cơ sở pháp lý</b>	<p>+ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP, ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân.</p> <p>+ Thông tư số 04/1999/TT-BCA(C13), ngày 19/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn chi tiết một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân.</p> <p>+ Nghị định số 106/2013/NĐ-CP, ngày 17/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP, ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP, ngày 19/11/2007 của Chính phủ.</p> <p>+ Quyết định số 998/2001/QĐ-BCA(C11), ngày 10/10/2001 của Bộ Công an về việc ban hành các biểu mẫu sử dụng trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.</p> <p>+ Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <p>+ Quyết định số 2671/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <p>+ Hướng dẫn số 2959/C06-P4 ngày 09/6/2020 của Cục cảnh sát về việc hướng dẫn công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân (thay thế hướng dẫn 1718/C41-C72 ngày 02/6/2017 của Tổng cục Cảnh sát về công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân và các hướng dẫn trước đây).</p> <p>+ Công văn số 3818/C41-C72 ngày 22/11/2017 của tổng cục Cảnh sát về việc thực hiện hướng dẫn cơ chế một cửa trong công tác cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân.</p>
	<p>Bước 1:</p> <p>Công dân xuất trình sổ hộ khẩu và đơn trình bày nêu rõ lý do đổi Chứng minh nhân dân và các giấy tờ khác có liên quan khác trong các trường hợp sau:</p> <p>- Đối với những trường hợp đổi CMND do thay đổi họ tên, chữ đệm, ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc ngoài các thủ tục nêu trên còn phải kèm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi các nội dung trên; hoặc xuất trình được</p>

<p><b>Trình tự thực hiện</b></p>	<p>một trong các loại giấy tờ như giấy khai sinh, giấy khai sinh đăng kí lại, các giấy tờ khác như học bạ, bằng tốt nghiệp, lý lịch cán bộ và đã được điều chỉnh trong sổ hộ khẩu để thống nhất với các nội dung cần điều chỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những trường hợp xác định lại giới tính và phẫu thuật thẩm mỹ làm thay đổi cơ bản đặc điểm nhận dạng của công dân (thay đổi khuôn mặt, mũi, miệng...). Ngoài các thủ tục theo quy định cần có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền nơi thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ.</li> </ul> <p>Bước 2:</p> <p>Công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Cơ quan Công an tiếp nhận đơn đề nghị cấp CMND đối chiếu thông tin kê khai với sổ hộ khẩu cùng các giấy tờ liên quan;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân kê khai tờ khai CMND;</li> <li>- Công dân nộp lại CMND trong trường hợp đổi CMND.</li> <li>- Các quy trình về chụp ảnh, thu nhận vân tay, ghi mục dân tộc, tôn giáo, cấp giấy hẹn, trả CMND thực hiện như quy định của trường hợp cấp CMND.</li> <li>- Công dân nộp lệ phí đổi, cấp lại CMND theo quy định tại nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh theo quy định lệ phí cấp CMND trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> </ul> <p>Bước 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan Công an cấp giấy hẹn và trả kết quả cho công dân;</li> </ul> <p>* Trả CMND theo thời gian và địa điểm trong giấy hẹn. Nơi trả CMND là nơi làm thủ tục cấp CMND; trường hợp công dân có yêu cầu trả CMND tại địa điểm khác thì hướng dẫn công dân đăng ký dịch vụ chuyển phát qua bưu điện và trả phí theo quy định.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Sổ hộ khẩu;</li> <li>b) 02 Ảnh chân dung 3x4cm</li> </ul> </li> <li>+ Ảnh chân dung làm CMND là ảnh màu, phong nền trắng, chụp chính diện, để đầu trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục, tác phong nghiêm túc, lịch sự, không được sử dụng trang phục chuyên ngành khi chụp ảnh CMND; ảnh không qua chỉnh sửa photoshop, riêng đối với trường hợp công dân theo</li> </ul>

	<p>tôn giáo, dân tộc thì được phép mặc lễ phục tôn giáo, dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì được giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt và rõ hai tai.</p> <p>c) Đơn trình bày nêu rõ lý do đòi Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3);</p> <p>d) Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4);</p> <p>đ) Chứng minh nhân dân cũ;</p> <p>+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
<b>Mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	<p>+ Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3);</p> <p>+ Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4);</p>
<b>Tên biểu mẫu</b>	Mau-CM3.doc
	Mau-CM4.doc

### III. CẤP LẠI CHỨNG MINH NHÂN DÂN (9 SỐ)

<b>Thủ tục</b>	Cấp lại Chứng minh nhân dân (9 số)
<b>Thời hạn giải quyết</b>	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời hạn hoàn chỉnh và trả Chứng minh nhân dân cho công dân không quá 15 ngày làm việc đối với các trường hợp cấp lại.
<b>Đối tượng thực hiện</b>	- Công dân đã được cấp CMND nhưng bị mất; - Công dân đủ 14 tuổi trở lên được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam và đã được đăng ký thường trú.
<b>Cơ quan thực hiện</b>	Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an cấp huyện
<b>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Chứng minh nhân dân.
<b>Lệ phí</b>	Công dân có hộ khẩu thường trú các xã, thị trấn thuộc huyện: 5000đ/lần cấp. * Đối tượng miễn thu lệ phí: - Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi; - Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; người có công với cách mạng; - Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ; không nơi nương tựa; người cao tuổi; người khuyết tật; đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh. Lưu ý: không bao gồm tiền ảnh của người được cấp CMND.
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện</b>	* Đối với những công dân trong biên chế chính thức của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang ở tập trung trong doanh trại, nhà tập thể mà chưa đăng ký thường trú tại một địa chỉ xác định khi làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại CMND cũng phải làm đầy đủ các thủ tục theo quy định chung. Riêng việc xuất trình hộ khẩu được thay bằng giấy giới thiệu của cấp có thẩm quyền kèm theo Chứng minh Quân

đội nhân dân, Chứng minh Công an nhân dân; các trường hợp chưa được cấp Chứng minh quân đội, Chứng minh Công an nhân dân cần kèm theo quyết định tuyển dụng, quyết định phân công công tác.

- Về thẩm quyền cấp giấy giới thiệu thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 14 thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.

- Trường hợp công dân trong biên chế chính thức Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đã đăng ký thường trú tại một địa chỉ xác định thì việc cấp, đổi, cấp lại CMND thực hiện như đối với công dân khác.

\* Đối với công dân bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi khi làm thủ tục cấp lại CMND thực hiện các thủ tục theo quy định chung, ngoài ra phải có người đại diện hợp pháp đến cùng để làm thủ tục theo quy định. Việc viết đơn đề nghị, kê khai Tờ khai CMND do người đại diện hợp pháp thực hiện và phải chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai. Cơ quan cấp CMND cho những trường hợp này có trách nhiệm về các nội dung kê khai, Cơ quan cấp CMND cho những trường hợp này có trách nhiệm lập danh sách và lưu hồ sơ riêng để theo dõi, quản lý.

\* Những người đang bị tạm giam, đang thi hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### Cơ sở pháp lý

+ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP, ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân.

+ Thông tư số 04/1999/TT-BCA(C13), ngày 19/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn chi tiết một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân.

+ Nghị định số 106/2013/NĐ-CP, ngày 17/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP, ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP, ngày 19/11/2007 của Chính phủ.

+ Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

	<p>+ Quyết định số 2671/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <p>+ Hướng dẫn số 2959/C06-P4 ngày 09/6/2020 của Cục cảnh sát về việc hướng dẫn công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân (thay thế hướng dẫn 1718/C41-C72 ngày 02/6/2017 của Tổng cục Cảnh sát về công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân và các hướng dẫn trước đây).</p> <p>+ Công văn số 3818/C41-C72 ngày 22/11/2017 của tổng cục Cảnh sát về việc thực hiện hướng dẫn cơ chế một cửa trong công tác cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân.</p>
<p><b>Thủ tục thực hiện</b></p>	<p>Bước 1:          Công dân xuất trình hộ khẩu và đơn trình bày nêu rõ lý do cấp lại Chứng minh nhân dân, đơn phải có xác nhận của Công an phường, xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, dán ảnh vào đơn có đóng dấu giáp lai.</p> <p>Bước 2:          - Công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Cơ quan Công an tiếp nhận đơn đề nghị cấp CMND đổi chiếu thông tin kê khai với sổ hộ khẩu cùng các giấy tờ liên quan;          - Công dân kê khai tờ khai CMND;          - Các quy trình về chụp ảnh, thu nhận vân tay, ghi mục dân tộc, tôn giáo.          - Công dân nộp lệ phí cấp lại CMND theo quy định.</p> <p>Bước 3:          Cơ quan Công an cấp giấy hẹn và trả kết quả cho công dân.          * Trả CMND theo thời gian và địa điểm trong giấy hẹn. Nơi trả CMND là nơi làm thủ tục cấp CMND; trường hợp công dân có yêu cầu trả CMND tại địa điểm khác thì hướng dẫn công dân đăng ký dịch vụ chuyển phát qua bưu điện và trả phí theo quy định.          * Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).</p>
<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p>+ Thành phần hồ sơ:          a) Sổ hộ khẩu;          b) 02 Ảnh chân dung 3x4cm          + Ảnh chân dung làm CMND là ảnh màu, phông nền trắng, chụp chính diện, để đầu trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục, tác phong nghiêm túc, lịch sự, không được sử dụng trang phục</p>

	<p>chuyên ngành khi chụp ảnh CMND; ảnh không qua chỉnh sửa photoshop, riêng đối với trường hợp công dân theo tôn giáo, dân tộc thì được phép mặc lễ phục tôn giáo, dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì được giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt và rõ hai tai.</p> <p>c) Đơn trình bày nêu rõ lý do đổi Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM3);</p> <p>d) Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu là CM4);</p> <p>+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.</p>
<b>Mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	<p>+ Đơn đề nghị cấp Chứng minh nhân dân (ký hiệu CM3);</p> <p>+ Tờ khai Chứng minh nhân dân (ký hiệu CM4).</p>
<b>Tên biểu mẫu</b>	CM3
	CM4